

NỘI DUNG ÔN THI HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2021 – 2022
MÔN: GDCD – KHỐI 10

BÀI 4 - NGUỒN GỐC VẬN ĐỘNG, PHÁT TRIỂN CỦA SỰ VẬT, HIỆN TƯỢNG

1. Mâu thuẫn là gì? (Giáo viên hướng dẫn học sinh tự nghiên cứu và điền khuyết)

- Mâu thuẫn là một chỉnh thể, trong đó hai mặt đối lập vừa thống nhất vừa đấu tranh với nhau.

Phân tích định nghĩa

*** Chỉnh thể là gì?**

Là khối thống nhất, trong đó có đầy đủ các bộ phận nằm trong mối quan hệ chặt chẽ, hữu cơ với nhau.

*** Mặt đối lập của mâu thuẫn là gì?**

- Là những khuynh hướng, tính chất, đặc điểm ...

- mà trong quá trình vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng, chúng **phát triển** theo những chiều hướng trái ngược nhau.

*** Tại sao các mặt đối lập có sự thống nhất với nhau?**

Vì: trong mỗi mâu thuẫn, hai mặt đối lập liên hệ, gắn bó với nhau, làm tiền đề tồn tại cho nhau.

*** Tại sao các mặt đối lập lại có sự đấu tranh với nhau?**

Vì: các mặt đối lập cùng tồn tại bên nhau, vận động và phát triển theo hướng trái ngược nhau, nên chúng luôn tác động, bài trừ, gạt bỏ nhau. (gọi là sự đấu tranh giữa các mặt đối lập).

2. Mâu thuẫn là nguồn gốc vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng.

*** Tại sao mâu thuẫn là nguồn gốc vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng? Vì:**

- Mỗi mâu thuẫn đều bao hàm sự thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập;

- sự đấu tranh đó làm cho các sự vật, hiện tượng bị biến đổi; (không giữ nguyên như cũ)

- **kết quả:** mâu thuẫn cũ mất đi, mâu thuẫn mới hình thành, sự vật hiện tượng cũ được thay bằng sự vật hiện tượng mới (ví dụ: sự thay đổi các chế độ xã hội...).

→ Tạo nên sự vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng.

*** Mâu thuẫn chỉ có thể được giải quyết bằng con đường nào?**

Bằng sự đấu tranh giữa các mặt đối lập, **không** phải bằng con đường điều hòa mâu thuẫn. **Vì:** qua đấu tranh, sự vật hiện tượng mới ra đời và tiến bộ hơn so với cái cũ.

BÀI HỌC

- Giúp chúng ta thấy được đâu là đúng, sai.

- Luôn quán triệt tư tưởng đấu tranh khi có mâu thuẫn, tránh sự xuê xoa, “dĩ hòa vi quý”, **không** dám đấu tranh **chống lại** tiêu cực, lạc hậu.

BÀI 5 - CÁCH THỨC VẬN ĐỘNG, PHÁT TRIỂN CỦA SỰ VẬT VÀ HIỆN TƯỢNG

- Mỗi sự vật và hiện tượng trong thế giới vật chất đều có hai mặt chất và lượng thống nhất với nhau.

- Cách thức vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng là sự biến đổi dần về lượng dẫn đến sự biến đổi nhanh về chất, chất mới ra đời bao hàm lượng mới tương ứng.

1. Chất: khái niệm chất dùng để chỉ những thuộc tính cơ bản, vốn có của sự vật và hiện tượng, tiêu biểu cho sự vật và hiện tượng đó, phân biệt nó với các sự vật và hiện tượng khác.

2. Lượng: khái niệm lượng dùng để chỉ những thuộc tính vốn có của sự vật và hiện tượng biểu thị: trình độ phát triển (cao, thấp); quy mô (lớn, nhỏ); tốc độ vận động (nhanh, chậm); số lượng (ít, nhiều)... của sự vật và hiện tượng.

Chú ý: Chất và lượng đều là hai thuộc tính vốn có của sự vật và hiện tượng, không thể có chất tồn tại bên ngoài lượng và ngược lại.

3. Quan hệ giữa sự biến đổi về lượng và sự biến đổi về chất

Mối quan hệ đó được thể hiện trước hết ở sự biến đổi về lượng dẫn đến sự biến đổi về chất, tiếp đó là chất mới ra đời bao hàm lượng mới tương ứng.

Thứ nhất, lượng đổi dần đến chất đổi

- Sự biến đổi về chất bắt đầu từ sự biến đổi về lượng.

- Lượng biến đổi một cách dần dần.

- Quá trình lượng đổi dần dần đều có ảnh hưởng đến trạng thái của chất, nhưng chất của sự vật hiện tượng chưa biến đổi ngay.

- Giới hạn mà trong đó sự biến đổi về lượng chưa làm thay đổi về chất của sự vật và hiện tượng được gọi là **độ**.

- Khi sự biến đổi về lượng đạt đến một giới hạn nhất định, phá vỡ sự thống nhất giữa chất và lượng. Khi đó, chất mới sẽ ra đời thay thế chất cũ, sự vật mới ra đời thay thế sự vật cũ.

- Điểm giới hạn mà tại đó sự biến đổi của lượng làm thay đổi chất của sự vật hiện tượng được gọi là **điểm nút**.

Thứ hai, chất mới ra đời bao hàm lượng mới tương ứng

- Mỗi sự vật và hiện tượng đều có chất đặc trưng và lượng đặc trưng tương ứng với nó.

- Khi một chất mới ra đời lại bao hàm một lượng mới để tạo sự thống nhất mới giữa chất và lượng.

Chú ý

- Muốn chất đổi, lượng phải đổi đến một giới hạn nhất định.

- Trong học tập và rèn luyện, phải kiên trì, nhẫn nại, không coi thường việc nhỏ, tránh hành động nôn nóng, nửa vời.

BÀI 6 - KHUYNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA SỰ VẬT VÀ HIỆN TƯỢNG

Khuynh hướng phát triển của sự vật và hiện tượng là phủ định của phủ định.

1. Phủ định: là xóa bỏ sự tồn tại của sự vật, hiện tượng nào đó.

❖ Phủ định siêu hình

- **Nguyên nhân:** sự phủ định được diễn ra do sự can thiệp, sự tác động từ bên ngoài;

- **Kết quả:** cản trở hoặc xóa bỏ sự tồn tại và phát triển tự nhiên của sự vật.

❖ Phủ định biện chứng

- **Nguyên nhân:** sự phủ định được diễn ra do sự phát triển của bản thân sự vật và hiện tượng;

- **Kết quả:** có kế thừa những yếu tố tích cực của sự vật và hiện tượng cũ để phát triển sự vật hiện tượng mới.

2. Khuynh hướng phát triển của sự vật hiện tượng

- **Phủ định của phủ định:** trong quá trình vận động và phát triển của sự vật hiện tượng, cái mới xuất hiện phủ định cái cũ, rồi nó lại bị cái mới hơn phủ định.

- Quy luật phủ định của phủ định đã tạo ra khuynh hướng phát triển tất yếu của sự vật, hiện tượng, đó là vận động đi lên, cái mới ra đời kế thừa và thay thế cái cũ nhưng ở trình độ ngày càng cao hơn, hoàn thiện hơn.

Chú ý

- Sự ra đời của cái mới không đơn giản, dễ dàng (phải luôn đấu tranh, có khi thất bại tạm thời), khó khăn, phức tạp (**hình xoắn ốc**).

- Cần phê phán thái độ phủ định **sạch trơn** quá khứ hoặc kế thừa **thiếu chọn lọc** cái cũ.

- Không ảo tưởng về sự ra đời của cái mới một cách dễ dàng.

- Ủng hộ và bảo vệ cái mới, cái tiến bộ.

BÀI 7

THỰC TIỄN VÀ VAI TRÒ CỦA THỰC TIỄN ĐỐI VỚI NHẬN THỨC

1. Nhận thức là gì?

- Để biến đổi sự vật, cải tạo thế giới khách quan, con người cần phải hiểu biết sự vật, phải có **tri thức** về thế giới. Nhưng tri thức không có sẵn, muốn có tri thức con người phải tiến hành hoạt động nhận thức.

- Nhận thức bắt nguồn từ **thực tiễn**, là một quá trình diễn ra với 2 giai đoạn: **nhận thức cảm tính** và **nhận thức lý tính**.

*** Nhận thức cảm tính là gì?**

Là giai đoạn nhận thức được tạo nên do sự tiếp xúc **trực tiếp** của các **cơ quan cảm giác** với sự vật, hiện tượng, đem lại hiểu biết **về đặc điểm bên ngoài** của chúng.

*** Nhận thức lý tính là gì?**

Là giai đoạn nhận thức tiếp theo, dựa trên các **tài liệu** do nhận thức cảm tính đem lại, nhờ các thao tác của **tư duy** để tìm ra **bản chất**, quy luật của sự vật, hiện tượng.

→ **Nhận thức:** là quá trình **phản ánh** sự vật hiện tượng của thế giới khách quan vào **bộ óc** của con người để tạo nên những **hiểu biết** về chúng.

2. Thực tiễn

* Thực tiễn là gì?

Thực tiễn là toàn bộ những hoạt động vật chất có tính **mục đích**, mang tính lịch sử - xã hội của con người nhằm cải tạo tự nhiên và xã hội.

* Có mấy hình thức hoạt động thực tiễn?

Có **3** hình thức:

- Hoạt động sản xuất của cải vật chất;
- Hoạt động chính trị xã hội;
- Hoạt động thực nghiệm khoa học.

* Hoạt động thực tiễn nào là cơ bản nhất? Tại sao?

- Hoạt động sản xuất của cải vật chất là cơ bản nhất.
- Vì nó quyết định các hoạt động khác, các hoạt động khác đều nhằm phục vụ cho hoạt động cơ bản này.

3. Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức

Thực tiễn có **4** vai trò đối với nhận thức

Thứ nhất, thực tiễn là cơ sở của nhận thức. Vì:

- Mọi **hiểu biết** của con người đều **trực tiếp** nảy sinh từ thực tiễn.
- Qua quá trình hoạt động thực tiễn, các giác quan được hoàn thiện, khả năng nhận thức sâu sắc, đầy đủ hơn.

Thứ hai, thực tiễn là động lực của nhận thức. Vì: Thực tiễn luôn vận động và đặt ra những yêu cầu cho nhận thức và tạo ra những tiền đề vật chất cần thiết **thúc đẩy** nhận thức phát triển.

Thứ ba, thực tiễn là mục đích của nhận thức. Vì:

Các tri thức khoa học chỉ có giá trị khi nó được vận dụng vào trong thực tiễn.

Thứ tư, thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lí.

Vì: Tri thức của con người có thể đúng hoặc sai chúng ta chỉ có thể chứng minh thông qua việc kiểm nghiệm chúng trong **thực tiễn cuộc sống**.

BÀI HỌC

- Luôn coi trọng yếu tố thực tiễn.
- Học phải đi đôi với hành.
- Tránh tình trạng lý thuyết suông.